

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KIM BẢNG  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 18/8/2020.

V/v “Ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Nguyệt.

*Các Hội thẩm nhân dân:* + Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

+ Ông Nguyễn Bá Đoàn.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Minh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:*** Bà Đinh Thị An - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 39/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020 giữa:

***1. Nguyên đơn:*** Anh Nguyễn Xuân L, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ 4, thị trấn B, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

***2. Bị đơn:*** Chị Vũ Thị Th, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án, anh Nguyễn Xuân L là nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân L và chị Vũ Thị Th lấy nhau tự nguyện, tự do tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn ngày 14/12/2018 tại UBND thị trấn B, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xảy ra đánh cãi, chửi nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng anh đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không thành. Tháng 9/2019, chị Th đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn N, xã Đ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam sinh sống, từ đó cho đến nay vợ chồng sống ly thân và không quan tâm đến cuộc sống, tình cảm của nhau. Nay anh xác định tình

cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hạnh phúc gia đình không thể hàn gắn được, anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị Th.

Về con chung, con riêng: Không có.

Về tài sản chung, riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp: Không có.

Chị Vũ Thị Th là bị đơn đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần và được niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại trụ sở TAND huyện Kim Bảng, trụ sở UBND xã Đ và tại nơi cư trú của chị Th ở thôn N, xã Đ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam nhưng vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày và không thay đổi bổ sung gì. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Xuân L. 1. Xử lý hôn giữa anh Nguyễn Xuân L và chị Vũ Thị Th. 2. Án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của anh Nguyễn Xuân L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với chị Vũ Thị Th là bị đơn; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Chị Vũ Thị Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt và không có yêu cầu phản tố. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân L và chị Vũ Thị Th kết hôn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký ngày 14/12/2018 tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn anh L, chị Th chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 9/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan

điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xảy ra đánh cãi, chửi nhau. Tháng 9/2019, chị Th về nhà bố mẹ đẻ ở thôn N, xã Đ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam sinh sống. Theo các tài liệu xác minh tại chính quyền địa phương và lời thừa nhận của đương sự thì vợ chồng sống mỗi người một nơi từ cuối năm 2019, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn của vợ chồng anh L, chị Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh L ly hôn chị Th là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[2] Về con chung, con riêng: Không có.

[3] Về tài sản chung, riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp: Không có.

[4] Về án phí: Anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 272; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56; Điều 57; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa anh Nguyễn Xuân L và chị Vũ Thị Th.

2. Án phí: Anh Nguyễn Xuân L phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ khoản tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004101 ngày 19 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng. Anh L đã nộp đủ.

Án xử sơ thẩm công khai, anh Nguyễn Xuân L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Vũ Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- T.H.A dân sự huyện Kim Bảng;
- UBND thị trấn B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỰ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Thị Nguyệt**

